TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN
Bản án số: 20/2023/ DSST
Ngày: 26/07/2023
"V/v tranh chấp HĐ vay tài sản"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Thẩm - Bà Phan Kim Hoa

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Văn Hoài

Đại diện VKSND thành phố Vinh *tham gia phiên tòa:*

Ông Lê Văn T – Chức vụ: kiểm sát viên.

Ngày 26/07/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Vinh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số 82/2023/DS - ST ngày 08/05/2023 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/DS - QĐ ngày 29/06/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị T1 - sinh năm 1984 (có mặt)

Trú tại: khối C, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Chị Trần Thị H – sinh năm 1982 (vắng mặt)

Trú tại: khối E, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Căn cứ vào đơn khởi kiện và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay thì nguyên đơn chị Phan Thị T1 trình bày: Do có mối quan hệ chị em chơi thân thiết nhau nên chị H đã nhiều lần vay tiền của chị T1. Đến tháng 6/2022 chị H đặt vấn đề vay số tiền 800.000.000 đồng để mua xe ô tô và xin trả hết vào cuối năm 2022 nên chị T1 đồng ý cho vay. Ngày 30/6/2022 chị T1 cho chị H vay số tiền 800.000.000 đồng, khi đó chị H đã viết lại giấy vay với số tiền và hẹn trả đầy đủ vào tháng 9, 10, 11/2022. Đến hẹn chị H không trả, chị T1 đã sang nhà đòi nhiều lần nhưng chị H khất lần, khất lựa nhưng vẫn không trả. Đến tháng 2/2023, chị H tiếp tục viết giấy hẹn trả tiền cho chị cụ thể tháng 3/2023 trả 50 triệu đồng; tháng 4 trả 100 triệu đồng; tháng 5, 6 mỗi tháng trả 200 triệu đồng; tháng 7, 8, 9 trả 200 triệu đồng. Đến hẹn chị H vẫn không trả được số tiền nào nên chị T1 khởi kiện yêu cầu buộc chị Trần Thị H phải trả cho chị T1 số tiền 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng) và tiền lãi theo lãi suất Ngân hàng kể từ ngày 30/3/2023 đến khi trả nợ xong. Tại phiên tòa chị T1 thay đổi yêu cầu khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị H trả

cho chị số tiền 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng).

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Trần Thị H vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến nay như sau: Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho VKS nhân dân thành phố V đầy đủ, đúng quy định pháp luật, cấp, tống đạt các văn bản cho các đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ của họ.

Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án chị H vắng mặt không có lý do như vậy chị H từ bỏ quyền chứng minh của mình. Ngoài ra tại biên bản lấy lời khai anh Trịnh Anh D chồng chị H vào ngày 20/6/2023 thì anh D cũng xác nhận giấy vay tiền ngày 30/6/2022 và giấy hẹn trả tiền do chị T1 giao nộp đúng là chữ ký, chữa viết của của chị H. Như vậy, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị T1. Buộc chị Trần Thị H phải trả lại cho chị Phan Thị T1 số tiền 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng).

Về án phí: Buộc chị Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Phan Thị T1, chị Trần Thị H có địa chỉ cư trú tại thành phố V, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân thành phố Vinh thụ lý vụ án để giải quyết là đúng quy định tại điểm b khoản 1 điều 39 BLTTDS. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các các thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho các bên đương sự. Chị H vắng mặt không có lý do, chứng tỏ chị H cố tình trốn tránh, chị T1 đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án nên căn cứ khoản 4 điều 207 và khoản 1 điều 228 BLTTDS để giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa chị Phan Thị T1 và chị Trần Thị H. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Phan Thị T1 vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Phan Thị T1 và chị Trần Thị H có mối quan hệ quen biết nên đã cho nhau vay tiền. Ngày 30/06/2022, chị T1 cho chị H vay số tiền 800.000.000 đồng và được chị Trần Thị H viết giấy vay tiền với nội dung "… Tôi Trần Thị H SN 27/9/82 … Đ/c: SN 159/K5, phường H, TPV, NA. Tôi có vay của chị T1 với số tiền 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng) mục

đích mua xe. Hẹn trong tháng 9,10,11/22 thanh toán đầy đủ. Nếu sai sót chịu trách nhiệm trước pháp luật …" . Sau đó chị H tiếp tục viết giấy hẹn trả tiền với nội dung: "… Tôi Trần Thị H. SN 1982. SN 159/K5, phường H hẹn em Tháng 3/50 triệu/2023; tháng 4/100; Tháng 5/6 mỗi tháng 200.000.000; Tháng 7 +8 +9 200.000.000. Theo trên trả đầy đủ. Nếu sai chị chịu trách nhiệm…". Các giấy vay tiền, hẹn trả tiền đều ký đầy đủ nhưng chị H vẫn không trả cho chị T1 số tiền nào nên chị Phan Thị T1 khởi kiện yêu cầu chị H trả lại số tiền 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng). Chị Trần Thị H nhận đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lời khai, chứng tỏ từ bỏ quyền chứng minh của mình, cố tình trốn tránh. Ngày 20/6/2023 Tòa án lấy lời khai của anh Trịnh Anh D chồng chị H thì anh D cũng xác nhận giấy vay tiền, giấy hẹn trả tiền do chị T1 giao nộp đúng là chữ viết của chị Trần Thị H. Việc chị H vay chị T1 tiền để làm gì thì anh D không biết, sau này có nghe chị T1 sang nói thì anh D có hỏi nhưng chị H không nói. Như vậy, yêu cầu khởi kiện buộc chị Trần Thị H phải trả cho chị Phan Thị T1 số tiền 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng) là có căn cứ chấp nhận.

Về lãi suất: Quá trình khởi kiện chị T1 yêu cầu buộc chị H phải trả tiền lãi theo mức lãi suất của Ngân hàng. Tại phiên tòa chị T1 xin thay đổi yêu cầu khởi kiện là không tính lãi. Xét thay đổi yêu cầu của chị T1 là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật cần chấp nhận.

Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 điều 26, khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39, điều 147, điều 227, điều 228, điều 271, điều 273 BLTTDS 2015; điều 463, điều 464, điều 465, điều 466, điều 468 Bộ luật dân sự; điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về lệ phí, án phí xử:

Buộc Chị Trần Thị H phải thanh toán cho Chị Phan Thị T1 số tiền 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng).

Về án phí: Buộc chị Trần Thị H phải chịu 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Chị Phan Thị T1 số tiền 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng) tạm ứng án phí hiện có tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo BL 0001591 ngày 25/04/2023.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên

Nơi nhận
-VKSND TP Vinh
- Các đương sự
- Lưu HS

Lê Thị Hải Yến